TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ D** TỈNH BÌNH DƯƠNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 21-3-2022
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ D, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Thế Duy

Bà Nguyễn Thị Ngọc Diễm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 48/2022/TLST-HNGĐ ngày 14/01/2022 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thủy Tr, sinh năm 1972; địa chỉ: 27A/25, khu phố M, phường N, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Ông Bùi Tấn T, sinh năm 1971; địa chỉ: 27A/25, khu phố M, phường N, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/01/2022; bản tự khai ngày 25/01/2022 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thủy Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Tr và ông T tự nguyện kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/97, quyển số 01, ngày 31/01/1997. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Thủy T, sinh ngày 20/5/2003 và Bùi Tấn T, sinh ngày 26/4/1998. Sau đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ngày càng trở nên căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009. Do

mục đích hôn nhân không đạt, đời sống chung không thể kéo dài nên bà Tr có đơn khởi kiện ly hôn ông T, yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà Tr được ly hôn ông T.

Về con chung: Quá trình sống chung vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Thủy T, sinh ngày 20/5/2003 và Bùi Tấn T, sinh ngày 26/4/1998. Các con chung đã thành niên nên bà Tr không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 05/3/2022, bị đơn ông Bùi Tấn T trình bày:

Ông T đồng ý ly hôn bà Tr và có yêu cầu giải quyết vắng mặt vì lý do sức khỏe.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tr và ông T có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Bà Tr có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông T. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đồng ý với yêu cầu ly hôn của bà Tr. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tr.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Thủy Tr khởi kiện tranh chấp ly hôn đối với ông Bùi Tấn T. Ông T có địa chỉ tại 27A/25, khu phố M, phường N, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Căn cứ các Điều: 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự có mặt của đương sự tại phiên tòa: Tại phiên tòa sơ thẩm, bà Tr và ông T có yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bà Tr và ông T theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy Tr và ông Bùi Tấn T tự nguyện kết hôn với nhau và Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện P, tỉnh Đồng Nai cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 03/97, quyển số 01, ngày 31/01/1997 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 con chung nhưng sau đó vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, có nhiều bất đồng trong cuộc sống, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc và ngày càng trở nên căng thẳng. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2009. Nhận thấy, hôn nhân không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn

nhân không đạt được, bà Tr có đơn khởi kiện ly hôn ông T. Quá trình giải quyết vụ án, ông T đồng ý ly hôn bà Tr. Do đó, yêu cầu khởi kiện ly hôn của bà Tr là có cơ sở chấp nhận, phù hợp Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Bà Tr và ông T có 02 con chung tên Bùi Nguyễn Thủy T, sinh ngày 20/5/2003 và Bùi Tấn T, sinh ngày 26/4/1998. Các con chung đã thành niên nên bà Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Tr và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên là phù hợp pháp luật.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Tr phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều: 28, 37, 39, 147, 227, 228, 238, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thủy Tr đối với ông Bùi Tấn T về việc tranh chấp ly hôn.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thủy Tr được ly hôn ông Bùi Tấn T.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thủy Tr và ông Bùi Tấn T không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thủy Tr phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003404, ngày 13/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Bà Nguyễn Thị Thủy Tr và ông Bùi Tấn T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố D;
- Chi cục THADS thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đào Thị Thu Vân

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thế Duy **Nguyễn Thị Ngọc Diễm** **Đào Thị Thu Vân**